

Số: 620/KH-MNSM

Mạo Khê, ngày 23 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025

Thực hiện Kế hoạch số 1644/PGD&ĐT ngày 17/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025; Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 22/3/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-MNSM ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Trường Mầm non Sao Mai Quyết định về việc thành lập tổ công nghệ thông tin Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Sao Mai;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024 của nhà trường;

Căn cứ vào tình hình thực tế ứng dụng CNTT của nhà trường trong năm học 2024 – 2025;

Trường Mầm non Sao Mai xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của nhà trường cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1.Mục đích.

-Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên và của ngành Giáo dục thị xã về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030” và “Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của thị xã, tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tập trung vào 3 “trụ cột”: Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá; Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục và quản lý ngành giáo dục; Phát triển nguồn nhân lực số, chuyển đổi nhận thức; kỹ năng khai thác ứng dụng công nghệ số đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện trong quản lý, quản trị giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

2. Yêu cầu

- Tất cả CB, GV, NV trong nhà trường đều nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy; gắn kết chặt chẽ các hoạt động giáo dục của nhà trường với ứng dụng CNTT.

- Thành lập tổ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025 của trường Mầm non Sao Mai, phân công giáo viên phụ trách công tác ứng dụng Công nghệ thông tin, khai thác email, Website, sử dụng tốt các phần mềm ứng dụng trong quản lý.

- Thống kê lập kế hoạch vận động CB, GV, NV tự nghiên cứu học tập để thực hiện việc soạn giảng và sử dụng giáo án Online, sử dụng được giáo án điện tử, biết khai thác và sử dụng, ứng dụng được các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy có hiệu quả.

- Sử dụng và khai thác, quản lý tốt phần mềm quản lý sổ liên lạc điện tử.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

*** Về CSVC nhà trường**

- 100% CBQL nhà trường đều trang bị hệ thống máy tính, phần mềm CNTT phục vụ công việc hàng ngày.

- $32/32 = 100\%$ giáo viên đã tự trang bị máy tính xách tay và máy tính bàn soạn giáo án Online và bài giảng trình chiếu, bài giảng E-learning, các phần mềm xây dựng video...

- Các nhóm lớp được trang bị hệ thống màn hình tivi phục vụ cho bài giảng trình chiếu. Trong đó 3/3 lớp MG 5 - 6 tuổi; 4/4 lớp 4 -5 tuổi có màn hình thông minh, bộ đồ chơi thông minh. Hệ thống máy tính, nối mạng Internet thông rộng, mạng wifi phủ sóng khắp các lớp học điểm trường trung tâm phục vụ cho việc giảng dạy và thao tác các phần mềm quản lý nhà trường; có hệ thống Email liên lạc thường xuyên với PGD.

- Được sự quan tâm và đầu tư của ngành việc huy động nguồn tài chính chi cho việc mua sắm, trang bị, sửa chữa hệ thống thiết bị CNTT cho nhà trường.

- Nhà trường hiện đang sử dụng phần mềm Phổ cập giáo dục; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trường học (SMAS); phần mềm PMIS (quản lý nhân sự); phần mềm Quản lý trường học PMS (Phần mềm nuôi dưỡng); MISA (phần mềm kế toán); Kiểm định chất lượng giáo dục trực tuyến; EPMIS trực tuyến trong công tác quản lý; phần mềm QLCB, phần mềm CSDL và đồng bộ CSDL.

- Sử dụng hệ thống mail có tên miền Mnsaomai@dongtrieu.edu.vn một cách hiệu quả: Các văn bản, thông tin nội bộ trong nhà trường được chuyển tới từng mail của các đ/c CBGV - NV.

- Khai thác sử dụng các phần mềm quản lý chung của ngành: Quản lý giáo dục, PMIS, EPMIS,

- Phổ cập, quản lý trường học, quản lý học sinh được thực hiện thường xuyên và báo cáo kịp thời cấp trên về tình hình sử dụng của phần mềm.

****/Về đội ngũ giáo viên***

- Tổng số CBGV – NV toàn trường: 37 đ/c

Trong đó: + CBQL: 03

+ Giáo viên: 32

+ Nhân viên: 2

- Tin học văn phòng: 37/37 đ/c có chứng chỉ tin học A, B (Biết sử dụng Internet, thư điện tử) đạt 100%

- Số CBQL, giáo viên ứng dụng CNTT vào trong quản lý, giảng dạy và phục vụ công tác văn phòng cụ thể:

+ Số CBQL, GV soạn giáo án điện tử: 35/35 đ/c đạt 100%.

+ Số CBQL, GV soạn và trình chiếu bài giảng Powerpoint: 35/35 đ/c = 100%

+ Số nhân viên sử dụng thành thạo CNTT là 2/2 đạt 100%

-100% Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có trình độ trên chuẩn; góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền vận động công tác ứng dụng CNTT trong các nhà trường.

- Đội ngũ đại đa số còn trẻ, có năng lực chuyên môn trong việc tiếp cận, khai thác và ứng dụng CNTT vào trong công tác quản lý và dạy học.

*** Về trẻ**

- Đảm bảo 100% trẻ Mẫu giáo được tham gia các hoạt động ứng dụng CNTT trong giáo dục và chăm sóc nuôi dưỡng.
- Đa số trẻ ở trung tâm phường Mạo Khê, nhận thức tốt, đi học đều, thuận lợi cho việc đưa UDCNTT vào giảng dạy.

2. Khó khăn

- Trường chưa có cán bộ chuyên trách về mảng CNTT, cán bộ được giao nhiệm vụ CNTT của trường làm kiêm nhiệm nên việc triển khai, thúc đẩy ứng dụng CNTT tới các giáo viên còn gặp nhiều hạn chế.
- Bục giảng thông minh và máy tính bảng đã hết thời gian khấu hao nên không đưa vào hoạt động được.
- Một số GV có độ tuổi đã cao nên gặp nhiều khó khăn với việc tiếp cận, khai thác CNTT trong công việc của mình.
- Nguồn ngân sách hạn chế khó khăn cho việc đầu tư các thiết bị máy tính, phần mềm. **Một số nhóm, lớp như B3, D1, D3 chưa có màn hình tivi để trình chiếu giáo án bài giảng.**
- Số lượng máy tính ở phòng học Kidsmart đã hỏng chưa có kinh phí sửa chữa mua sắm nên trẻ MG không tổ chức tham gia học tại phòng Kidsmart.

III. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên và của ngành giáo dục thị xã về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030” và “Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục, nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tập trung vào 3 “trụ cột”: Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá; Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục và quản lý ngành giáo dục; Phát triển nguồn nhân lực số, chuyển đổi nhận thức; kỹ năng khai thác ứng dụng công nghệ số đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện trong quản lý, quản trị giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

a. Tăng cường xây dựng học liệu số đóng góp học liệu video bài giảng lên trung tâm dữ liệu của ngành giáo dục thị xã.

b. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch bài dạy (giáo án) online, khai thác cơ sở lược đồ sách giáo khoa điện tử tại <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn về các hoạt động dạy học thông qua hệ thống truyền hình trực tiếp và hội nghị trực tuyến của ngành.

c. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; khuyến khích thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGV-NV) tham gia các hội thi, cuộc thi được tổ chức trực tuyến do các tổ chức, cơ quan, đơn vị phát động.

d. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ CBGV-NV; Nội dung tập huấn phải bám sát với nhu cầu thực tiễn về CDS trong giáo dục, tập trung vào một số nội dung sau:

Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

đ. Kỹ năng khai thác, vận hành, điều khiển sử dụng: SMAS, cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, Phòng giáo dục điện tử; trường, lớp học thông minh; soạn, gửi, duyệt quản lý kế hoạch bài dạy online; hệ thống camera giám sát, trung tâm điều hành điện tử; tuyển sinh trực tuyến; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>; kỹ năng xử lý, khai thác số liệu thống kê trên phần mềm CSDL của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị, phần mềm phục vụ dạy học

e. Rà soát, kiểm tra, và đánh giá các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị (CSVC-TB), hạ tầng CNTT, CDS của đơn vị hiện có.

Đầu tư, bổ sung trang thiết bị CNTT tại mỗi phòng học và các phòng chức năng phục vụ công tác dạy học đảm bảo trang bị đủ máy tính cho giáo viên, hệ thống âm thanh, hệ thống kênh hình, mạng Internet, mạng nội bộ

Trang bị đủ, đồng bộ hệ thống phần cứng (bộ máy tính, máy in, máy scan, camera, hệ thống camera giám sát, máy photocopy...), các phần mềm để hỗ trợ

phục vụ công tác: quản lý, hoạt động văn phòng, hội họp trực tuyến...; đầu tư lắp đặt hệ thống camera lớp học trang bị âm thanh hai chiều có trung tâm điều khiển.

Duy trì, vận hành hệ thống mạng internet cáp quang, mạng LAN, hệ thống WIFI tới các lớp học đảm bảo thông suốt phục vụ hoạt động quản lý và dạy học đạt hiệu quả cao nhất

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng CSVC-TB, hạ tầng CNTT, CDS đúng quy định pháp luật; xây dựng quy chế, kế hoạch duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp, sử dụng, khai thác, và vận hành phòng đa chức năng theo văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT đã ban hành. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website ...); thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin trên website của đơn vị mình và khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tập huấn cho cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT của đơn vị, cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng

2. Chuyển đổi số trong quản nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a. Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số trên các phân hệ: quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ <https://qlth.quangninh.edu.vn/> , kết nối dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/> , hệ thống Phòng Giáo dục điện tử <https://dongtrieu.edu.vn/> ; đồng thời triển khai các phân hệ trong hệ thống quản lý trường học trực tuyến đã được xây dựng: quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh và duy trì hệ thống quản lý kế toán đang thực hiện.

b. Sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử thay thế hoàn toàn bản giấy theo; thực hiện ký số trên hồ sơ của đơn vị; triển khai chữ ký số cho giáo viên; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

Sử dụng thường xuyên chữ ký số trong công tác lưu trữ, quản lý văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng.

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch giáo án online, tập huấn về các hoạt động dạy học thông qua hệ thống; tăng cường khai thác và sử dụng các chức năng lưu trữ

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp Google Meet, tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp qua mạng, nhất là việc ứng dụng để tổ chức sinh hoạt chuyên môn (tổ/nhóm, trường ...) và bồi dưỡng.

Thực hiện công khai các thông tin của nhà trường theo quy định trên website đơn vị, phòng hội đồng nhà trường, bảng tin của đơn vị. Công khai các hoạt động giáo dục của lớp, trường thông qua hệ thống camera trên internet và các thiết bị thông minh tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/he-thong-camera-cac-truong>; tại mục “Thông báo” thuộc cổng thông tin của đơn vị và công khai lịch công tác của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trên website của trường

c. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập triển khai một số nhiệm vụ sau:

Thực hiện chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ lên cấp trên đúng quy định (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Phòng GD&ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp quản lý, báo cáo đầy đủ, kịp thời dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định.

3. Khai thác cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Chế độ báo cáo:

(1) Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện báo cáo dữ liệu ngành trên hệ thống:
Dữ liệu đầu năm tính đến 30/9/2024.

(2) Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục cuối học kỳ I, kết thúc năm học. Biểu mẫu báo cáo theo Phụ lục đính kèm.

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ sau

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học.
- Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục. Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với **100% các khoản thu, chi** phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục

Thành lập tổ/nhóm công tác thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục; Phân công phụ trách và giáo viên, nhân viên có trình độ CNTT kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- 100% CB,GV,NV đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- 100% GV biết sử dụng phòng học thông minh, soạn duyệt giáo án online, phần mềm trình chiếu, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp.

- 100% GV biết xây dựng bài giảng e-Learning; khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet...

- 80% CB,GV,NV trở lên biết sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Công khai tất cả các chương trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên trên hệ thống website của đơn vị để giáo viên có điều kiện tham khảo và tự đọc trước;

- 100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên được kiểm tra, đánh giá về kiến thức và kỹ năng tối thiểu về CNTT bằng trắc nghiệm và thông qua hoạt động chuyên môn, khả năng đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- 100% CB,GV Ứng dụng CNTT vào đổi mới hình thức dạy học, nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá. Khai thác vận hành hiệu quả lớp học thông minh hướng tới tiêu chí lớp học điện tử- trường học điện tử

- 100 % giáo viên soạn duyệt giáo án online, triển khai các biện pháp khi có dịch bệnh bùng phát. Sử dụng có hiệu quả hệ thống camera các lớp học

Cập nhật đầy đủ dữ liệu trên phần mềm Smas, công thông tin dịch vụ, dữ liệu học sinh, giáo viên trên trang Web của trường

Tổ chức hoạt động Steam, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tái chế

*** Giải pháp:**

- Tiếp tục bồi dưỡng cho 100% giáo viên về ứng dụng CNTT trong dạy và học, đặc biệt là kỹ năng xây dựng bài giảng điện tử theo chuẩn scorm, và kỹ năng sử dụng thiết bị lớp học thông minh; phòng học Kidsmart.

- Tạo điều kiện về phương tiện, thời gian và cách thức để giáo viên có thể nghiên cứu được tài liệu.

- Tăng cường kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề của đội ngũ giáo viên dạy Tin học

- Thường xuyên cập nhật tin tức để nâng cao hiệu quả của website riêng nhà trường.

* Các nội dung triển khai bồi dưỡng giáo viên được phân theo từng tháng:

(Có phụ lục kèm theo).

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí, phân công cụ thể từng nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà được duyệt Lãnh đạo Phòng giáo dục triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với trẻ mầm non. Tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn... trực tuyến; trao đổi công tác qua website, mạng internet. Tăng cường sử dụng hiệu quả, thiết thực các chức năng cổng thông tin của đơn vị, Phòng giáo dục điện tử, Chính quyền điện tử, các phòng học đa chức năng; các phần mềm trong việc quản lý khẩu phần ăn của trẻ, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong trường mầm non.

- Xây dựng kế hoạch tham mưu Bộ phận CNTT Phòng giáo dục tập huấn nội dung cách sử dụng phòng học đa chức năng, thiết kế bài giảng E-learning khai thác các phần mềm tiện ích khác. Nhà trường tăng cường sử dụng phần mềm Kidsmart ứng dụng trong hoạt động vui chơi và dạy học: trang VTV7. Web mamnon.com. Xây dựng lớp mẫu giáo 5A3 làm điểm do cô Trịnh Thị Thanh Mai và Dương Thị Tuyết Nhung phụ trách.

2. Tăng cường công tác thể chế

Hiệu trưởng giao nhiệm vụ đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT Chỉ đạo các cán bộ phụ trách lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

*** Chỉ tiêu:**

- Cập nhật đầy đủ thông tin về nhân sự của nhà trường theo yêu cầu của Ngành
- 100% các báo cáo thống kê báo cáo đảm bảo đúng thời hạn
- 100% các lớp cập nhật số liệu học sinh trên hệ thống thông tin của Ngành
- Bảo đảm số liệu trước khi báo cáo thống kê

*** Giải pháp:**

- Giao cho đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT xây dựng kế hoạch chỉ đạo đảm bảo công tác báo cáo thống kê và chất lượng báo cáo

- Chỉ đạo đội ngũ báo cáo đúng thời gian

- Thông tin của nhà trường trước khi gửi lên mạng phải được sự phê duyệt của Ban giám hiệu. Đảm bảo về mặt nội dung, số lượng, hình thức trình bày, đảm bảo tính chính xác, khoa học, thường xuyên, kịp thời .

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo với Phòng GD&ĐT: gửi và nhận văn bản qua hệ thống Email tên miền mnsaomai@dongtrieu.edu.vn qua cổng thông tin điện tử của Phòng. Hoàn thiện và nâng cấp website riêng của trường đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển.

3. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục:

a) Định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ, năm học rà soát và có kế hoạch đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, cập nhật thường xuyên các cảnh báo lỗi bảo mật của các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

*** Chỉ tiêu**

- Sửa chữa nâng cấp đường truyền mạng Internet, một số máy vi tính hiện có của Phòng kidsmart, hệ thống máy tính phục vụ công tác quản lý nhà trường.

- 02 hệ thống Internet luôn hoạt động đảm bảo an toàn đường trường, luôn có hệ thống wifi ổn định.

- 100% giáo viên có máy tính xách tay và lắp đặt Internet tại nhà.

- Đầu tư hạ tầng CNTT trong đơn vị phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tính sư phạm.

- 100% toàn thể cán bộ, giáo viên được được nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

*** Giải pháp**

- Xây dựng kế hoạch triển khai tới toàn thể CBGVNV và tổ chức đăng ký thực hiện.

- Tập trung huy động mọi nguồn kinh phí đầu tư để mua sắm mới các trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT.

- Đầu tư sửa chữa nâng cấp các trang thiết bị hệ thống máy móc, mạng internet để nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Chủ động liên hệ với Bộ phận KH-TC của phòng để được tư vấn, giới thiệu các nhà cung cấp thiết bị đảm bảo đồng bộ thiết bị trong toàn ngành.

- Nhà trường tiến hành sử dụng song song 02 hệ thống Internet để đảm bảo an toàn đường trường, có lắp đặt hệ thống wifi riêng cho phòng học thông minh và công tác quản lý của nhà trường.

- Thông qua các kỳ họp phụ huynh học sinh đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục và tuyên truyền về khai thác trang website và ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Qua đó các bậc phụ huynh, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương có cách nhìn toàn diện hơn về công cuộc đổi mới trong giáo dục hiện nay. Từ đó, vận động hỗ trợ ủng hộ mua sắm các trang thiết bị, máy vi tính...

4. Quán triệt nhận thức cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh:

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt và thông tin đến CBGV-NV về tầm quan trọng của dữ liệu số, tính cấp thiết của quá trình thực hiện CDS trong thúc đẩy hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn trang thiết bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

*** Chỉ tiêu:**

100% giáo viên xây dựng học liệu, xây dựng video hướng dẫn phụ huynh học sinh, người giám hộ học sinh chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, bài giảng e – learning

100% giáo viên tham gia vào Hội thi thiết kế bài giảng e-learning khi có kế hoạch nhằm đóng góp bài vào các thư viện bài giảng trực tuyến của trường và của ngành GD&ĐT thị xã (<http://e-learning.dongtrieu.edu.vn>).

100% giáo viên tham gia soạn giảng giáo án onile, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề của nhà trường, của phòng, ngành tổ chức

*** Giải pháp:**

- Phân công phụ trách kiểm tra, duyệt bài trước khi đăng tải tới phụ huynh

- Bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng đưa giáo án onnile, làm tranh ảnh động, thiết kế các trò chơi trên phần mềm, phần mềm (Powerpoint.)

- Bồi dưỡng cán bộ giáo viên nhân viên về kỹ thuật khai thác, sử dụng mạng, tìm kiếm thông tin, tư liệu trên các trang website phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy .

- Thường xuyên kiểm tra và đăng tin bài trên Website về các hoạt động của nhà trường.

- Động viên, khuyến khích GV đưa tin, bài viết lên Website riêng của trường, thường xuyên trao đổi thông tin, bài soạn qua hộp thư điện tử riêng do PGD cấp. Trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh qua mạng Internet để giám sát và nhắc nhở học sinh.

- Thường xuyên trực, cập nhập thông tin trên trang thông tin điện tử của Phòng (ít nhất 2 - 3 lần/ngày), duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giao ban trên mạng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Nhà trường

- Xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện (các kế hoạch có xác nhận của Hiệu trưởng)

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch và đánh giá rút kinh nghiệm cho các năm tiếp theo.

- Rà soát các điều kiện hạ tầng thiết bị CNTT của nhà trường, có kế hoạch mua sắm bổ sung và bảo trì thiết bị kịp thời đảm bảo theo kế hoạch.

- Phân công cán bộ phụ trách CNTT xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong năm học và báo cáo kết quả thực hiện sau mỗi tháng, học kỳ và cuối năm học.

- Tổ chức đánh giá tính hiệu quả của nguồn vốn đầu tư vào hạ tầng CNTT; đánh giá kết quả ứng dụng CNTT của CBGV-NV, người lao động theo tiêu chuẩn quy định về chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, báo cáo về ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học năm học 2024-2025 của đơn vị về Phòng GD&ĐT qua bộ phận CNTT theo định kỳ:

- + Báo cáo sơ kết học kỳ I: trước ngày 15/01/2025;

- + Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025: trước ngày 31/5/2025.

2. Đối với bộ phận phụ trách CNTT

- Bộ phận phụ trách CNTT của trường có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chi tiết các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT.

- Làm tốt công tác báo cáo, cập nhật phần mềm theo quy định.

- Hàng tháng viết tin bài cũng như một số hoạt động công khai trên trang Web đúng đủ theo quy định.

3. Các tổ chuyên môn

- Xây dựng các chuyên đề về ứng dụng CNTT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công việc. Hỗ trợ đồng nghiệp kiến thức và kỹ năng thao tác máy tính nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ trong trường.

- Bộ phận chuyên môn trường thường xuyên theo dõi nhắc nhở các tổ, các giáo viên trong việc ứng dụng CNTT vào công tác đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham mưu với BGH, Hội đồng thi đua trường để kịp thời khen thưởng những giáo viên thực hiện tốt và nhắc nhở những giáo viên chưa thực hiện.

4. Đối với giáo viên, nhân viên

Thực hiện nghiêm túc nội dung kế hoạch đã xây dựng trên

Bản thân tự học tập bồi dưỡng để sử dụng công nghệ thông tin một cách thành thạo đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông theo yêu cầu chuẩn chức danh nghề nghiệp; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học

- Kỹ năng khai thác, vận hành, điều khiển sử dụng: SMAS, soạn, gửi, duyệt quản lý kế hoạch bài dạy (giáo án), tài liệu, học liệu số online; hệ thống camera giám sát, trung tâm điều hành điện tử; tuyển sinh trực tuyến; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>; các phần mềm: trình chiếu, hỗ trợ thiết kế bài giảng tương tác, mô phỏng, thí nghiệm ảo, tổ chức dạy học.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của trường Mầm non Sao Mai, đề nghị các đồng chí CBGVNV trường triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đồng chí báo cáo về BGH Nhà trường để có phương án giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX Đông Triều(b/c);
- CBGVNV trường (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Lành

Phụ lục 1:
KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM HỌC 2024-2025
(Dự kiến thời gian thực hiện từ tháng 9/2024 đến hết tháng 8/2025).

THÁNG	NỘI DUNG	BỘ PHẬN CHỦ TRÌ-PHỐI HỢP
9/2024	- Thực hiện cập nhật thông tin trực tuyến dữ liệu các loại sổ điện tử đầu năm học 2024 - 2025 trên Hệ thống SMAS. - Nhập dữ liệu phần mềm phổ cập giáo dục - Viết tin bài về ngày hội: "Toàn dân đưa trẻ đến trường", tin bài tết trung thu... - Lên lịch công tác hàng ngày, nhập BC trực tuyến - Theo dõi việc soạn – duyệt giáo án Online của CB – GV - Hội họp trực tuyến (nếu có)	- CBGV – NV - Tổ CNTT
10/2024	- Rà soát việc hoàn thiện các loại sổ điện tử trên Hệ thống SMAS. Hoàn thiện các dữ liệu báo cáo trên phần SMAS, CSDL Ngành. - Viết tin bài hội nghị CBVCLĐ; 20/10, các hoạt động phong trào. - Lên lịch công tác hàng ngày, nhập BC trực tuyến - Công khai theo TT 36/2017 trên trang website của trường. - Hoàn thiện các biểu thống kê trên phần mềm phổ cập xóa mù chữ. - Theo dõi việc soạn – duyệt giáo án Online của CB – GV - Hội họp trực tuyến (nếu có)	- CBGV – NV - Tổ CNTT
11/2024	- Rà soát việc hoàn thiện các loại sổ điện tử trên Hệ thống SMAS. Hoàn thiện các dữ liệu báo cáo trên phần SMAS, CSDL Ngành. - Theo dõi việc soạn – duyệt giáo án Online của CB – GV - Viết tin bài: Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, các hoạt động chuyên môn, ngoại khóa. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ, nhóm. - Tham gia các hoạt động chuyên môn, ngoại khóa.	- CBGV – NV - Tổ CNTT

	- Tham gia cuộc thi trực tuyến trên mạng - Lên lịch công tác hàng ngày, nhập BC trực tuyến - Hội họp trực tuyến (nếu có)	
12/2024	- Thường xuyên kiểm tra giáo viên việc nhập số liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu, quản lý GD (Smas) - Viết tin bài các hoạt động hưởng ứng ngày QĐNDVN 22/12; hoạt động chuyên môn; - Lên lịch công tác hàng ngày, nhập BC trực tuyến - Cập nhật phần mềm quản lý tài sản - Hội họp trực tuyến (nếu có)	- CBGV – NV - Tổ CNTT
1/2025	- Viết tin bài về các hoạt động ngoại khóa - Kiểm tra công tác soạn duyệt online của giáo viên - Lên lịch công tác hàng ngày, nhập BC trực tuyến - Hội họp trực tuyến (nếu có)	- BGH, TTCNTT
2/2025	- Viết tin bài về các hoạt động của Chi bộ hướng tới ngày thành lập Đảng CSVN 03/02 - Kiểm tra, rà soát các thiết bị CNTT - Lên lịch công tác hàng ngày, nhập BC trực tuyến - Hội họp trực tuyến (nếu có)	- Tổ CNTT - BGH, TTCM 1,2
3/2025	- Kiểm tra công tác soạn duyệt online của giáo viên - Tin bài hoạt động chuyên môn, ngoại khóa. - Lên lịch công tác hàng ngày, nhập BC trực tuyến - Hội họp trực tuyến (nếu có)	- BGH, TTCM - BGH, TTCM 1,2 - BGH
4/2025	- Tin bài hoạt động chuyên môn, hoạt động ngoại khóa. - Lên lịch công tác hàng ngày, nhập BC trực tuyến - Hội họp trực tuyến (nếu có)	- Tổ CNTT
5/2025	- Tin bài hoạt động chuyên môn, hoạt động ngoại khóa - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ CNTT, CĐS, thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025. - Công khai TT36/2017 lên trang websit của trường - Lên lịch công tác hàng ngày, nhập BC trực tuyến. - Cập nhật phần mềm QL tài sản cuối năm học. - Kiểm tra giáo viên việc nhập số liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu, quản lý GD (Smas) - Hội họp trực tuyến (nếu có)	- CBGV – NV - Tổ CNTT

6/2025	- Kiểm tra trực tuyến việc hoàn thiện các loại sổ điện tử trên phần mềm SMAS. - Hội họp trực tuyến (nếu có)	- CBPT CNTT - BGH
7/2025	- Tổ chức tuyển sinh trực tuyến năm học 2025 – 2026 các lớp đầu cấp học - Tổ chức cho CBGV tham gia lớp Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT hè 2025 do ngành tổ chức - Lên lịch công tác hàng ngày - Hội họp trực tuyến (nếu có)	- CBPT CNTT - BGH
8/2025	- Tổ chức rà soát toàn bộ CSVC phục vụ hoạt động - Xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung thiết bị CNTT của nhà trường - Lên lịch công tác hàng ngày - Hội họp trực tuyến (nếu có)	- CBPT CNTT,

PHỤ LỤC 2: LỊCH BỒI DƯỠNG CNTT
Năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung bồi dưỡng	Thời gian	Hình thức	Đối tượng bồi dưỡng	Người bồi dưỡng.
1	- Bồi dưỡng kỹ năng kỹ thuật nhập số liệu thống kê phần mềm SMas	Tháng 9/2024	Tự bồi dưỡng	CB,GV,NV	CB,GV,NV
2	- Kỹ năng soạn – duyệt giáo án Online - Bồi dưỡng viết tin bài hoạt động trường, lớp.	Tháng 10/2024	Tự bồi dưỡng	CB,GV,NV	CB,GV,NV
3	- Kỹ năng sử dụng thiết kế một số ứng dụng trong exel và xử lý một số lỗi thường gặp exel	Tháng 12/2 024	Tự bồi dưỡng	CB,GV,NV	CB,GV,NV
4	- Tập huấn phần mềm QLCB	Tháng 3/2025	Tập trung	CB,GV,NV	PHT phụ trách CNTT
5	- Kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT	Tháng 5/2025	Tự bồi dưỡng	CB,GV,NV	CB,GV,NV